

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST  
Ngày 30 - 10 - 2019  
V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Hà và bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa:

*N đơn:* Bà Lê Thị N; địa chỉ: Đường H, Tổ S, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị đơn:* Bà Hứa Thị Đ; tên thường gọi: Hứa Thị K; sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2019, đơn bổ sung ngày 17/6/2019, lời khai trong quá trình tố tụng của N đơn bà Lê Thị N có nội dung:*

Ngày 16/01/2015, bà Hứa Thị Đ viết giấy ghi tên là Hứa Thị Kim vay của bà N 20.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, khi vay bà Đ hứa sẽ trả lãi 80.000 đồng/tháng. Ngày 29/01/2015 bà Đ tiếp tục viết giấy ghi tên là Hứa Thị Kim vay thêm của bà N 22.500.000 đồng trong hạn 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất.

Do đòi nhiều lần nhưng bà Đ không trả nợ nên bà N khởi kiện, yêu cầu bà Đ

trả tổng số nợ gốc 42.500.000 đồng, nợ lãi tính trên 42.500.000 đồng nợ gốc kể từ ngày 16/01/2015 đến ngày 30/10/2019 theo lãi suất 0,95%/tháng là 29.016.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là bản chính giấy vay ghi ngày 16/01/2015 và ngày 29/01/2015 ;

*Bị đơn bà Đ trình bày:*

Công nhận vào ngày 16/01/2015 bà Đ có viết giấy ghi tên là Hứa Thị Kim vay của bà N 20.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, khi vay bà Đ hứa sẽ trả lãi 80.000 đồng/ngày là đúng. Từ đó đến nay bà chưa trả nợ gốc, về nợ lãi đã trả lãi được khoảng 01 tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Đến ngày 29/01/2015 bà Đ tiếp tục viết giấy ghi tên là Hứa Thị Kim vay thêm của bà N 22.500.000 đồng trong hạn 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất là đúng. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được nợ gốc và nợ lãi.

Nay bà Đ xin bà N không tính nợ lãi. Về nợ gốc bà đồng ý trả cho bà N 42.500.000 đồng vào cuối năm 2019.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện N đơn, buộc bị đơn trả cho N đơn 42.500.000 đồng nợ gốc và nợ lãi theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc bà Đ khai đã trả một phần tiền lãi nhưng không được bà N thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Theo tài liệu là chứng cứ do bà N giao nộp và lời khai của các đương sự cho thấy bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó cần buộc bà Đ trả nợ cho bà N như sau:

[2] Đối với khoản vay 20.000.000 đồng vào ngày 16/01/2015, các bên thỏa thuận thời hạn vay 06 tháng là phù hợp, tuy nhiên việc các bên thỏa thuận lãi suất 80.000 đồng/ngày tương ứng 12%/tháng là trái quy định của pháp luật. Nay bà N yêu cầu nợ gốc 20.000.000 đồng cùng nợ lãi mức 0,95%/tháng tính từ ngày vay đến nay là phù hợp. Cần áp dụng khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Buộc bà Đ trả cho bà N 20.000.000 đồng nợ gốc cùng nợ lãi mức 0,95%/tháng tính từ ngày 16/01/2015 đến ngày xét xử 30/10/2019 là 10.728.000đồng nợ lãi.

[3] Đối với khoản vay 22.500.000 đồng vào ngày 29/01/2015, các bên thỏa thuận thời hạn vay 10 ngày và không thỏa thuận lãi suất, thuộc loại hợp đồng vay

tiền có kỳ hạn không có lãi. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bà Đ trả cho bà N 22.500.000 đồng nợ gốc, nợ lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 10/02/2015 đến ngày xét xử 30/10/2019, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm vay là 0,75%/tháng với số tiền lãi là 9.562.500 đồng.

[4] Từ phân tích như trên, cần buộc bà Đ trả cho bà N tổng số nợ của hai khoản vay gồm 42.500.000 đồng nợ gốc và 20.290.500 đồng nợ lãi. Do bà N yêu cầu bà Đ trả 29.016.000 đồng nợ lãi, nên cần bác việc bà N yêu cầu bà Đ trả 8.725.500 đồng nợ lãi.

[5] Về án phí: Bà Đ là người già và có đơn xin miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự cho bà Đ là phù hợp. Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền lãi không được chấp nhận là  $8.725.500 \text{ đồng} \times 5\% = 436.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 476 và khoản 1 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N. Buộc bà Hứa Thị Đ (Hứa Thị K) phải trả cho bà Lê Thị N số tiền vay gồm 42.500.000 đồng nợ gốc và 20.290.500 đồng nợ lãi.

Kể từ 31/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác một phần đơn khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu Hứa Thị Đ (Hứa Thị K) phải trả 8.725.500 đồng nợ lãi.

3. Bà Hứa Thị Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị N phải chịu 436.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 1.608.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014311 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, hoàn trả cho bà Lê Thị N 1.172.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Bùi Văn Sỹ**